

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023;
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3
NĂM 2024-2026

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 được triển khai trong bối cảnh nền kinh tế cả nước trên con đường hồi phục sau đại dịch Covid-19; Trước những khó khăn chung, phức tạp và khó lường của nền kinh tế toàn cầu: thị trường tài chính biến động mạnh, rủi ro gia tăng, hoạt động thương mại thế giới có xu hướng thu hẹp, hoạt động sản xuất, chế tạo phục hồi chậm... khiến cho dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2023 tiếp tục ở mức thấp và phải đối mặt với nhiều thách thức: hoạt động sản xuất – kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn, thị trường thu hẹp, đơn hàng sụt giảm, khả năng tiếp cận nguồn vốn còn hạn chế, chi phí vốn tăng cao thị trường bất động sản chậm phục hồi, hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân chậm lại, biến đổi khí hậu diễn biến bất thường xảy ra ở nhiều địa phương... Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy; sự giám sát và đồng hành của HĐND tỉnh; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, đồng bộ, kịp thời của UBND tỉnh; sự nỗ lực quyết tâm của các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp, người dân: Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội địa phương được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát thúc đẩy phục hồi; Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,58%, quốc phòng giữ vững, an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo và đời sống nhân dân được tăng cường. Tất cả các yếu tố trên tác động lớn đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính – NSNN năm 2023 của tỉnh Phú Thọ.

Trên cơ sở dự báo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 10 tháng; UBND tỉnh đánh giá thực hiện nhiệm vụ dự toán thu, chi NSNN năm 2023 như sau:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NSNN:

1. Công tác chỉ đạo điều hành thu NSNN:

Để triển khai dự toán thu NSNN năm 2023, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 194/CTr-UBND ngày 19/01/2023 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự

toán thu chi NSDP, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư công và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023...), ban hành Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về một số chủ trương, biện pháp quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2023.

Cùng với đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp cũng triển khai nhiều cơ chế, chính sách của nhà nước về hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, kích cầu sản xuất tiêu dùng, cụ thể như: Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023; Nghị quyết 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 về giảm thuế Bảo vệ môi trường; Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT; Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 quy định ưu đãi về lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin; Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước; Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023....

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu, thực hiện giám sát chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, thường xuyên đánh giá, phân tích cụ thể kết quả thu theo từng địa bàn, từng khu vực thu, từng sắc thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh. Rà soát các khoản thu còn tiềm năng để có giải pháp đôn đốc thu nộp hiệu quả ở những địa bàn, lĩnh vực có điều kiện để bù đắp số giảm thu do thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương các cấp có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế (đặc biệt từ hộ kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản và các hoạt động kinh doanh phi truyền thống); tăng cường thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, thanh tra kiểm tra theo chuyên đề; quyết liệt xử lý thu nợ thuế.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai cung cấp các dịch vụ thuế điện tử cho người nộp thuế, ứng dụng eTax trên nền tảng thiết bị di động (eTax Mobile) cho cá nhân, hộ kinh doanh góp phần nâng cao số thu nộp NSNN trong năm vừa qua của địa phương.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023 và 03 năm 2021-2023:

2.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023

Tổng thu NSNN trên địa bàn (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách) ước thực hiện năm 2023 đạt 8.416,4 tỷ đồng⁽¹⁾/dự toán 6.109 tỷ đồng, đạt 137,8% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 93,1% so với số thực hiện năm 2022.

¹ Kết quả thu trên đã bao gồm yếu tố giảm thu NS do việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí và tiền thuê đất do Trung ương ban hành khoảng 800 tỷ đồng (Theo báo cáo của ngành Thuế)

- Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước ước thực hiện: 7.956,4 tỷ đồng/dự toán 5.709 tỷ đồng, đạt 139,4% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, ngân sách địa phương ước đạt: 7.409,5 tỷ đồng/dự toán 5.151 tỷ đồng, đạt 143,8%; cụ thể:

+ Thu tiền sử dụng đất NSDP ước thực hiện cả năm: 2.091 tỷ đồng/dự toán 1.000 tỷ đồng, đạt 209,1% dự toán giao, tương ứng vượt thu 1.091 tỷ đồng;

+ Thu các khoản còn lại: 5.865,4 tỷ đồng/dự toán 4.709 tỷ đồng, đạt 124,5% dự toán, tương ứng vượt thu 1.156,4 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: ước thực hiện 460 tỷ đồng/dự toán 400 tỷ đồng, đạt 115% dự toán HĐND tỉnh giao.

Có 14/16 chỉ tiêu ước thu năm 2023 đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao. Có 02 chỉ tiêu thu ước thực hiện không hoàn thành dự toán là: Thu từ DNNN địa phương quản lý (94,9%); Thu thuế bảo vệ môi trường (64,9%).

Cụ thể đối với từng lĩnh vực như sau:

****/ Các khoản thu từ sản xuất kinh doanh trong nước năm 2023:***

a) Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý:

Kết quả thực hiện thu 10 tháng đầu năm 2023 đạt 386,7 tỷ đồng, bằng 85,9% dự toán pháp lệnh. Ước thực hiện cả năm 2023 đạt 469 tỷ đồng, bằng 104,3% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 100,1% so với thực hiện năm 2022.

Mặc dù một số doanh nghiệp trọng điểm có số thu nộp 10 tháng giảm nhẹ so với cùng kỳ như: Viettel Phú thọ số nộp giảm 19,7 tỷ đồng (bằng 45% so với cùng kỳ); Công ty CP Hóa chất Việt trì nộp giảm 22,7 tỷ đồng (bằng 67% so với cùng kỳ)... Nhưng nhìn chung, tình hình sản xuất kinh doanh của các DNNN Trung ương còn lại vẫn tương đối ổn định, có sự tăng trưởng so với cùng kỳ như: Công ty TNHH MVT hóa chất 21 nộp tăng 40,3 tỷ đồng (bằng 181% so với cùng kỳ); Tổng công ty Giấy Việt Nam nộp tăng gần 12,8 tỷ đồng (bằng 227% so với cùng kỳ)... Các doanh nghiệp đã tiêu thụ được lượng lớn hàng tồn kho đầu năm, đặc biệt mặt hàng sản xuất đặc thù pháo hoa cho dịp Tết nguyên đán. Đồng thời số thu từ khu vực này cũng được tăng thêm do được hưởng số thuế của một số doanh nghiệp kê khai thuế tại Trung ương nhưng được phân bổ về số thu về cho địa phương như: Tổng công ty Viễn thông Mobifone, một số Ngân hàng TMCP...

b) Thu từ khu vực DNNN Địa phương:

Thu từ khu vực DNNN địa phương 10 tháng đạt 47,6 tỷ đồng, bằng 73,3% dự toán pháp lệnh, bằng 94,8% so cùng kỳ.

Hiện nay số thu từ khu vực DNNN địa phương chỉ còn tập trung phần lớn là các đơn vị sự nghiệp (các trường học, bệnh viện ...) hoặc các tổ chức khác có số thu nộp nhỏ, không ổn định (các Ban quản lý chợ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất...). Ngoài ra còn một số DNNN địa phương khác có quy mô nhỏ như: Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân; Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Việt Trì; Công ty Cổ phần xử lý chất thải Phú Thọ... Do đó, số thu phát sinh tương đối thấp và không đồng đều, việc sản xuất kinh doanh không hiệu quả do sức cạnh tranh kém, sản lượng tiêu thụ không cao, việc thu nộp thường tập trung nộp vào thời điểm nhất định.

Theo đó, ước thực hiện cả năm 2023 thu từ khu vực này đạt 61,6 tỷ đồng, đạt 94,9% dự toán giao.

c) Thu từ các doanh nghiệp có vốn ĐTNN:

Thu từ các DN có vốn ĐTNN 10 tháng đầu năm 2023 đạt 233,7 tỷ đồng, bằng 83,5% dự toán pháp lệnh, bằng 102,1% so cùng kỳ. So sánh với cùng kỳ năm 2022, số thu từ lĩnh vực này năm 2023 có sự tăng trưởng do các nguyên nhân như: Phát sinh khoản nộp thuế thay nhà thầu nước ngoài: 37 tỷ đồng (tăng 19 tỷ đồng) tại một số doanh nghiệp như: Công ty TNHH Vietnam Sunergy Cell 4,2 tỷ đồng, Công ty TNHH Arp Vina 5,8 tỷ đồng... Đồng thời, một số doanh nghiệp trọng điểm có số thu nộp tăng so với cùng kỳ, như: Công ty Paldo Vina nộp tăng hơn 13 tỷ (bằng 175% so với cùng kỳ); Công ty Tarpia Vina nộp tăng 4,6 tỷ (bằng 227% so cùng kỳ); Công ty TNHH Yakjin Việt Nam nộp hơn 6,2 tỷ đồng theo quyết định truy thu...

Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm 2023, dự báo bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động do cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, cuộc xung đột Nga - Ukraine sẽ ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, dẫn đến những tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu của các Doanh nghiệp có vốn ĐTNN trên địa bàn tỉnh (chi phí đầu vào tăng, sản xuất cầm chừng, công nhân nghỉ việc luân phiên, thua lỗ...). Dẫn đến, dự kiến số thu nộp từ các doanh nghiệp trong khu vực này sẽ có sự sụt giảm. Do vậy, số thu từ các doanh nghiệp có vốn ĐTNN thực hiện cả năm 2023 dự kiến chỉ ở mức đạt dự toán được giao 280 tỷ đồng, tương ứng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

d) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:

Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 10 tháng đầu năm 2023 đạt 1.677,7 tỷ đồng, bằng 102,4% dự toán pháp lệnh, bằng 95,2% so cùng kỳ.

- Một số nguyên nhân dẫn đến số thu tại khu vực này đạt thấp hơn so với cùng kỳ 2022:

+ Thời gian được hưởng chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất của năm 2022 ngắn hơn so với năm 2023 (Nghị định số 34/2022/NĐ-CP năm 2022 được thực hiện từ 28/5/2022 đến 31/12/2022; trong khi Nghị định số 12/2023/NĐ-CP năm 2023 được thực hiện từ 14/4/2023 đến 31/12/2023).

+ Một số doanh nghiệp sản xuất (thuộc nhóm ngành sản xuất gạch, giấy, bia) có sản lượng tiêu thụ giảm, thậm chí có giai đoạn tạm dừng sản xuất. Theo đó một số các doanh nghiệp trọng điểm ở khu vực này có số nộp giảm so với cùng kỳ như: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (nộp giảm 55 tỷ đồng tương ứng giảm 17%) Công ty cổ phần Giấy Việt Trì (số nộp giảm 25,5 tỷ đồng – giảm 44%); Công ty CP Tasa Group (15 tỷ đồng – giảm 55%)...

+ Ngoài ra, do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế và thị trường bất động sản trầm lắng nên các doanh nghiệp có hoạt động chủ yếu từ kinh doanh BĐS và các dự án có số nộp giảm: Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Licogi 14

nộp giảm 46,8 tỷ; Công ty Cổ phần tập đoàn Onsen Fuji giảm 23,6 tỷ; Công ty Cổ phần Khoáng nóng Thanh Thủy nộp giảm 28,5 tỷ...

Trong năm, ngành thuế đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đơn đốc thu hồi nợ thuế, nhờ đó đã góp phần tăng số thu vào ngân sách (tổng số nợ ở khu vực này của năm 2022 đã thu trong những tháng đầu năm 2023 đạt 71 tỷ đồng). Ngoài ra, số thu từ các hộ và cá nhân kinh doanh cũng phát sinh tăng cao (lũy kế 10 tháng năm 2023 đạt xấp xỉ 66 tỷ đồng, bằng 170% cùng kỳ). Thêm vào đó, sự thay đổi chính sách thu thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 (sửa đổi Nghị định 126/2020/NĐ-CP) đã phát sinh khoản tăng thu 74 tỷ đồng (tăng tỷ lệ phần trăm số thuế tạm nộp từ 75% lên 80% và lùi thời hạn tạm nộp từ 31/10/2022 sang thời điểm 30/01/2023). Do đó, dự báo số thu từ khu vực này sẽ vẫn đạt và vượt so với kế hoạch đề ra: 2.231,2 tỷ đồng, bằng 136,2% dự toán pháp lệnh.

e) Thu tiền sử dụng đất:

Kết quả thu 10 tháng đầu năm đạt 1.715 tỷ đồng, bằng 171,5% dự toán pháp lệnh, bằng 67,4% so cùng kỳ. Trong đó: số thu do cơ quan cấp tỉnh thực hiện thu 397,6 tỷ đồng/550 tỷ đồng dự toán giao, đạt 72,3% dự toán giao; số thu do cấp huyện thực hiện đã đạt và vượt dự toán: 1.317,5 tỷ đồng, tương ứng 292,8% dự toán được giao.

Kết quả thu tiền sử dụng đất do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện 10 tháng thấp hơn so với các năm trước, nguyên nhân chủ yếu do thị trường bất động sản đóng băng và chưa có dấu hiệu phục hồi, mặt bằng lãi suất cho vay ngân hàng vẫn ở mức cao... Ngoài ra, một số dự án đã được giao đất do cấp tỉnh quản lý còn gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc trong công tác: bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; thẩm định giá đất... Do đó, số thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh thực hiện dự kiến chỉ ở mức đạt dự toán được giao 550 tỷ, tương ứng 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

Kết quả thu tiền sử dụng đất do cấp huyện về tổng thể đã hoàn thành dự toán một phần đến từ khoản thu nộp phát sinh được thông báo cuối năm 2022 nhưng có hạn nộp trong năm 2023 (số tiền khoảng 200 tỷ đồng) tại một số dự án như: Khu 22 Sân vận động cũ, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy: 43,2 tỷ đồng, Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư khu Hà Liễu và khu Quang Trung, phường Gia Cẩm, TP Việt Trì: 27,1 tỷ đồng... Mặt khác, một số địa phương đã tích cực, năng động trong công tác giải phóng mặt bằng, tận dụng kết cấu hạ tầng đồng bộ được đầu tư trong thời gian trước; phương án đấu giá phù hợp với nhu cầu thực tế... nên số thu tiền sử dụng đất do cấp huyện thực hiện đã đạt và vượt dự toán giao cả năm, tiêu biểu có một số địa phương như: huyện Tam Nông (994%), huyện Thanh Thủy (1.084%), huyện Lâm Thao (1.161%).... Dự kiến số thu do cấp huyện thực hiện cả năm đạt 1.541 tỷ đồng/450 tỷ đồng, đạt 342,4% dự toán giao.

Trên cơ sở đó, dự báo tổng số thu tiền sử dụng đất địa phương cả năm 2023 đạt 2.091 tỷ đồng, bằng 209,1% dự toán pháp lệnh.

g) Số thu thuế thu nhập cá nhân:

Kết quả thu thuế thu nhập cá nhân 10 tháng đầu năm đạt 535 tỷ đồng, tương ứng 113,8% dự toán pháp lệnh, bằng 89,6% so với cùng kỳ. Kết quả thu trong lĩnh vực này thấp hơn so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do thị trường bất động sản có dấu hiệu chững lại từ cuối năm 2022, đầu năm 2023; Mặt bằng lãi suất cho vay của ngân hàng cao đã ảnh hưởng đến tâm lý mua bán, giao dịch chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản có sụt giảm (10 tháng đầu năm giảm 95 tỷ, chỉ bằng 51% so với cùng kỳ).

So với dự toán được HĐND tỉnh giao, khoản thu này vẫn đạt kết quả tương đối khả quan là nhờ ngành Thuế đã có nhiều giải pháp quản lý thu, đổi chiều để kê khai kịp thời và nộp thuế TNCN theo quy định, đặc biệt thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công (lũy kế 10 tháng đạt 361,3 tỷ tăng 4% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 67,7% trên tổng thu từ thuế TNCN). Bên cạnh đó, việc chỉ đạo tăng cường hoạt động quản lý, đôn đốc, giám sát nguồn thu đối với các chuyên gia nước ngoài và tăng cường chống thất thu đối với hoạt động thương mại điện tử; dẫn đến kết quả thu thuế TNCN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân cũng có sự tăng trưởng tăng 12,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Dự báo cả năm 2023 khoản thu thuế TNCN đạt: 623,5 tỷ đồng, bằng 132,7% dự toán, vượt thu khoảng 153,5 tỷ đồng.

h) Số thu thuế bảo vệ môi trường:

Thuế bảo vệ môi trường 10 tháng đầu năm 2023 đạt 402 tỷ đồng, bằng 46,2% dự toán pháp lệnh, bằng 66,3% so cùng kỳ. Kết quả thu đạt tương đối thấp so với dự toán giao và thực hiện cùng kỳ năm trước do:

- Ảnh hưởng của giá xăng dầu trên thế giới liên tục biến động, lượng xăng dầu tiêu thụ sụt giảm, đặc biệt trong nửa đầu năm 2023;

- Dự toán thu năm 2023 được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính giao cho địa phương chưa tính yếu tố giảm do ban hành chính sách giảm mức thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Thời gian thực hiện việc giảm mức thuế bảo vệ môi trường năm 2022 ngắn hơn năm 2023 (Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 được thực hiện từ thời điểm 01/4/2022; Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 áp dụng từ thời điểm 01/01/2023).

Chính sách giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ trực tiếp làm giảm giá bán lẻ các mặt hàng này và giảm kết quả thu NSNN khoản thu này trong năm 2023. Theo đó, ước thực hiện thu thuế bảo vệ môi trường năm 2023 chỉ đạt 565 tỷ đồng/dự toán 870 tỷ đồng; bằng 64,9% so với dự toán giao, chỉ tiêu thu này sẽ không hoàn thành dự toán HĐND tỉnh giao.

i) Thu Lệ phí trước bạ:

Số thu Lệ phí trước bạ thực hiện 10 tháng đạt 324,7 tỷ bằng 87,8% so với cùng kỳ, bằng 81,0% dự toán pháp lệnh. Kết quả thu từ lệ phí trước bạ đạt thấp hơn so với cùng kỳ do ảnh hưởng bởi chính sách giảm lệ phí trước bạ ô tô; xu

hướng giảm mua sắm phương tiện, nhà đất (như đã phân tích ở trên). Lệ phí trước bạ nhà đất giảm mạnh chỉ bằng 53% so với cùng kỳ; Lệ phí trước bạ ô tô giảm 41,9 tỷ đồng, chỉ bằng 86% cùng kỳ.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương Tổng Cục Thuế và UBND tỉnh, ngành thuế đã tăng cường hoạt động giám sát, hướng dẫn người dân, chủ đầu tư dự án bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản kê khai giá để làm căn cứ tính thuế theo quy định của pháp luật; Cùng với đó là việc tích cực triển khai áp dụng hệ thống dịch vụ thuế điện tử đáp ứng khai lệ phí trước bạ ô tô, xe máy từ tháng 3 năm 2023. Nhờ đó ước thu từ lệ phí trước bạ thực hiện cả năm 2023 sẽ vẫn đạt: 400,4 tỷ đồng/370 tỷ đồng dự toán giao, tương ứng 108,2% dự toán pháp lệnh.

k) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước:

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước ước đạt 550 tỷ đồng, đạt 1.833,3% dự toán (vượt thu NSDP hơn 500 tỷ đồng). Số tăng đột biến này chủ yếu do các doanh nghiệp nộp theo quyết định nộp tiền cấp quyền của năm 2022 nhưng có hạn nộp sang năm 2023. Ngoài ra còn phát sinh ở một số vị trí đấu giá một lần được cấp quyền trong những tháng đầu năm 2023. Công tác tổ chức đấu giá cấp quyền khai thác khoáng sản cũng được quan tâm, chú trọng. Dẫn đến phát sinh đột biến số thu nộp trong khu vực này của một số doanh nghiệp như: Công ty CP vật liệu xây dựng Phú Hưng số tiền 109 tỷ đồng; Công ty CP đầu tư tổng hợp Kim Thanh 84,58 tỷ đồng; Thái Minh Group 62 tỷ đồng; Công ty CP Đầu tư Đèo Cả - Huy Hoàng số tiền 37 tỷ đồng; Công ty TNHH xây dựng và đầu tư THÀNH CÔNG 30,8 tỷ đồng....

l) Một số khoản thu còn lại như: Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, tại xã; Thu khác ngân sách; Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước...: Dự báo đều đạt và vượt dự toán giao do đã làm tốt công tác đôn đốc thu nộp; công tác kiểm tra được tăng cường; các biện pháp chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế được triển khai đồng bộ, quyết liệt nên số thu đạt khá so với dự toán pháp lệnh.

m) Tình hình thực hiện thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành, thị năm 2023:

Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu trên địa bàn các huyện, thành, thị được triển khai đồng bộ cùng với hàng loạt các chính sách của trung ương, địa phương ban hành (như đánh giá tại phần 2.1). Trên cơ sở số thu thực hiện 10 tháng năm 2023, ước thực hiện cả năm 2023: có 13/13 đơn vị huyện, thành, thị hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN được giao, trong đó có một số đơn vị đạt cao: Tam Nông (489%); Thanh Thủy (423%); Lâm Thao (361%); Cẩm Khê (239%);...

Nếu loại trừ kết quả thu từ tiền sử dụng đất do cấp huyện thực hiện; Kết quả thu từ các hoạt động kinh tế trên địa bàn 13/13 huyện, thành, thị cũng đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao như: Tam Nông (294%); Thanh Thủy (191%); Cẩm Khê (243%); Lâm Thao (172%); Tân Sơn (224%).... Dự báo các khoản thu

cân đối để đảm bảo chi thường xuyên, tất cả các đơn vị huyện, thành, thị đều đạt và vượt dự toán.

****/ Công tác thu thuế xuất, nhập khẩu năm 2023:***

Số thu thuế xuất, nhập khẩu nộp ngân sách trong 10 tháng đầu năm đạt: 452 tỷ đồng, bằng 113% chỉ tiêu pháp lệnh, bằng 97,6% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đã hoàn thành và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, tuy nhiên vẫn giảm nhẹ so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng chung bởi tình hình kinh tế trong nước và quốc tế; lượng hàng hóa xuất nhập khẩu sụt giảm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu chỉ đạt 15,5 tỷ USD (giảm 4,1 tỷ USD), bằng 79,1 % so với cùng kỳ 10 tháng năm 2022.

Dự kiến trong những tháng cuối năm, ngoài việc tiếp tục ảnh hưởng bởi khó khăn chung nêu trên, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội cũng sẽ ảnh hưởng công tác thu NSNN từ hoạt động ngoại thương. Ngoài ra, số thu nộp cũng không phát sinh thêm do các doanh nghiệp thực hiện đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất cũng đã tập trung hoàn thành cơ bản việc nhập khẩu máy móc thiết bị sản xuất và số thu nộp đã tập trung thực hiện vào những tháng đầu năm. Trên cơ sở đó, ước thực hiện thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu cả năm đạt 460 tỷ đồng/dự toán 400 tỷ đồng, đạt 115% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

2.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 03 năm 2021-2023:

a) Công tác chỉ đạo điều hành thu NSNN

Trong 3 năm đầu (2021-2023) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2021-2025 và Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025; căn cứ trên tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng, trên cơ sở triển khai các Luật và chính sách thuế do Trung ương ban hành; UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu NSNN đảm bảo đúng quy định pháp luật, theo hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cụ thể như:

- Trong công tác chỉ đạo điều hành thu NSNN: Hàng năm, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ các nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, Dự toán NSNN; về khâu đột phá trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương... nhằm tăng thu NSNN, hàng năm đều phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu NSNN.

- Trong công tác triển khai các chính sách về thu NSNN (chính sách thuế, phí, lệ phí do Trung ương ban hành) nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong những năm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 như: chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, tiền thuê đất cho các đối tượng theo quy định; chính sách miễn, giảm tiền thuê đất; thực hiện miễn, giảm thuế, giảm lệ trước trước bạ cho xe ô tô lắp ráp

trong nước nhằm kích cầu tiêu dùng; giảm thuế BVMT đối với các sản phẩm xăng dầu... Nhờ đó đã góp phần chia sẻ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh, suy thoái kinh tế.

- Trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyển giá đã được UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt: Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động bất động sản trên địa bàn tỉnh; chấn chỉnh công tác quản lý giá đất trên địa bàn tỉnh; Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Phú Thọ... Cùng với đó, ngành thuế đã chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý chặt chẽ hoàn thuế, đảm bảo đúng đối tượng, chính sách và pháp luật của nhà nước; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện những nhiệm vụ thu đối với các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thu khác ngân sách...

- Trong công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế đã chú trọng: triển khai ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, kê khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh được nâng cao cả về chất lượng và hiệu quả...

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn 2021-2023:

Căn cứ mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025 (Thu NSNN đạt trên 10 nghìn tỷ đồng); Căn cứ định hướng cân đối thu NSNN 05 năm giai đoạn 2021-2025 (tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch Tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025): Tổng thu ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 là 42.635 tỷ đồng;

Trên cơ sở số liệu quyết toán thu NSNN năm 2021, 2022 và đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu NSNN năm 2023 nêu trên; Tổng thu ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 dự kiến đạt: 26.636 tỷ đồng, bằng 62% so với mục tiêu giai đoạn đề ra, trong đó:

- Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước ước đạt: 25.045 tỷ đồng/kế hoạch 38.769 tỷ đồng; đạt 65% so với mục tiêu giai đoạn đề ra. Trong cơ cấu thu nội địa, kết quả thực hiện 03 năm thu từ các khu vực kinh tế (từ khu vực DN do nhà nước giữ vai trò chủ đạo, DN có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh) chiếm khoảng 63% so với kế hoạch đề ra. Đặc biệt có khoản thu tiền sử dụng đất, kết quả 03 năm dự kiến đạt: 8.017 tỷ đồng/kế hoạch 7.400 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch (phần lớn khoản thu phát sinh trong giai đoạn thị trường bất động sản sôi động những năm 2020-2022).

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu và các khoản thu phản ánh khác theo quy định của Luật NSNN ước đạt: 1.590 tỷ đồng/kế hoạch: 3.866 tỷ đồng; bằng 41% so với mục tiêu giai đoạn 2021-2025 đề ra.

3. Dự kiến nguồn NSDP được hưởng năm 2023: 20.345,7 tỷ đồng

Trong đó:

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 7.409,5 tỷ đồng;
- Thu bổ sung từ NS cấp trên: 9.578,1 tỷ đồng; trong đó nguồn thu bổ sung cân đối: 6.528,2 tỷ đồng; Nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các CTMTQG, nguồn vốn bổ sung chi đầu tư phát triển vốn NSTW và một số nhiệm vụ năm 2023: 3.049,9 tỷ đồng.
- Thu từ nguồn chuyển nguồn từ năm 2022 sang 2023 để thực hiện các nhiệm vụ: 3.358,1 tỷ đồng.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2023: 20.345,7 tỷ đồng/ dự toán 14.632,2 tỷ đồng, đạt 139% dự toán.

Trong đó cụ thể các khoản chi như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 2.578 tỷ đồng/dự toán 1.486,9 tỷ đồng, đạt 173,4% dự toán.
- Chi thường xuyên: 12.420,1 tỷ đồng/dự toán 10.051,2 tỷ đồng, đạt 123,6% dự toán.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP: 2.319,6 tỷ đồng/dự toán 2.859,4 tỷ đồng, đạt 81,1% dự toán.

1. Công tác chỉ đạo điều hành chi ngân sách địa phương:

Năm 2023 là năm thứ hai trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, là năm thứ hai áp dụng: Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch Đầu tư công trung hạn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025.

Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương đã được UBND tỉnh triển khai thực hiện bám sát ngay từ đầu năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022, như: điều hành chi ngân sách đã được triển khai chủ động, đảm bảo cân đối nguồn chi đầu tư và chi thường xuyên khi thực hiện các nhiệm vụ, chế độ, chính sách; đặc biệt là chế độ tiền lương khi tăng mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng. Không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn, đồng thời đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh...

Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: UBND tỉnh tiếp tục xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án và giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được quán triệt và xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Ngay từ những tháng đầu năm, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Phú Thọ đã thành lập tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 nhằm đơn đốc tiến độ giải ngân, rà soát khó khăn vướng mắc (Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 20/02/2023); ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong đó giao nhiệm vụ cụ

thể, mốc thời gian thanh toán từng nguồn vốn cho các chủ đầu tư; phần đầu giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (Văn bản số 1000/UBND-KTTH ngày 24/03/2023, Văn bản số 1406/UBND-KTTH ngày 19/4/2023, Văn bản số 1135/UBND-KTTH ngày 03/04/2023 của UBND tỉnh ...).

Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên: Công tác phân bổ dự toán chi đã bảo đảm về thời gian, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Công tác điều hành chi NSNN được thực hiện chủ động, chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để tăng chi đầu tư. Các nhiệm vụ chi được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, khắc phục hậu quả thiên tai dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. Kỷ cương, kỷ luật tài chính không ngừng được tăng cường trong việc chấp hành pháp luật về tài chính ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của TTCP (văn bản số 2699/UBND-KTTH ngày 19/7/2023).

2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSDP năm 2023 và 03 năm 2021-2023:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSDP năm 2023

a) Nguồn chi đầu tư phát triển (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW):

*/ Công tác phân bổ vốn:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: Công tác phân bổ kế hoạch vốn cơ bản đã đảm bảo các nguyên tắc, điều kiện và thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo hướng dẫn của Trung ương và đảm bảo nguồn thực hiện một số nhiệm vụ được HĐND, UBND tỉnh quyết định khác như: Chi bồi thường GPMB, xây dựng hạ tầng đầu giá đất; Đề án Đo đạc, lập hồ sơ địa chính; Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2021-2025... Riêng đối với nguồn thu tiền sử dụng đất thuộc ngân sách tỉnh, trên cơ sở rà soát tiến độ thực hiện và khả năng thanh toán, tiếp tục thực hiện yêu cầu chủ đầu tư đăng ký nhu cầu và cam kết giải ngân đối với kế hoạch vốn được phân bổ đầu năm, đảm bảo khối lượng hoàn thành được thanh toán ngay theo tiến độ thực hiện thu tiền sử dụng đất.

Tuy nhiên, công tác giao, thực hiện kế hoạch vốn NSTW còn một số khó khăn, vướng mắc:

- Đối với vốn ngoài nước:

Nguồn vốn bổ sung từ dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư vốn NSTW (vốn ngoài nước) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2023 bổ sung cho tỉnh để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn theo Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền 91.051 triệu đồng. Theo quy định, việc phân bổ chi tiết dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW bổ sung năm 2023 thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định (dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ Bảy tổ chức vào đầu tháng 12/2023. Đồng thời tính đến thời điểm này, Bộ Tài chính vẫn chưa thông báo bổ sung nguồn vốn trên, do đó

địa phương không thể thực hiện giải ngân nguồn vốn này trong những tháng còn lại của năm 2023.

Ngoài ra, năm 2023, dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Phú Thọ được giao 41.650 triệu đồng nguồn vốn ODA cấp phát từ NSTW (vốn kế hoạch 2022 đã được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023). Tuy nhiên, dự án không được giao kế hoạch vốn vay lại năm 2023. Do đó, UBND tỉnh đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn bản số 2851/UBND-KTTH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ) đề nghị bổ sung 7.349 triệu đồng kế hoạch vốn vay lại năm 2023 cho dự án và cho phép kiểm soát chi, rút vốn và giải ngân trước vốn ODA cấp phát từ NSTW số tiền: 41.650 triệu đồng. Tại Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 18/10/2023 của Chính phủ đã đồng ý trình Quốc hội bổ sung tăng dự toán ODA vay lại năm 2023 của tỉnh Phú Thọ: 7.349 triệu đồng; đồng thời, yêu cầu các địa phương chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Chính phủ đối với việc hoàn thành dự toán vốn vay lại được giao bổ sung trên. Như vậy, địa phương phải chờ sau khi được Quốc hội thông qua, Bộ Tài chính mới có đủ cơ sở thông báo điều chỉnh kế hoạch vốn vay lại năm 2023. Công tác triển khai thực hiện để đảm bảo thời gian rút vốn và giải ngân theo quy định là rất gấp.

- Đối với vốn trong nước:

Việc giao, phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho Dự án đầu tư 08 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Phú Thọ (282 tỷ đồng) còn chậm (Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW tại Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/07/2023; UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ số 1810/QĐ-UBND ngày 29/08/2023). Việc đảm bảo thực hiện giải ngân hết nguồn vốn trong thời gian còn lại của niên độ 2023 (khoảng 2 tháng) là tương đối khó khăn.

* / Kết quả giải ngân thanh toán nguồn chi đầu tư phát triển năm 2023 (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW):

Tổng số vốn đã thanh toán đến hết ngày 31/10/2023 là: 3.408,8 tỷ đồng/Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (bao gồm vốn trong cân đối NSDP và bổ sung có mục tiêu đầu năm năm 2023): 3.946,5 tỷ đồng, đạt 86,4% kế hoạch được giao. Trong đó: Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP năm 2023 đạt 129,5% kế hoạch giao; Nguồn vốn bổ sung từ NSTW bố trí trong dự toán đầu năm đạt 60,3% kế hoạch.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích tình hình cam kết giải ngân các dự án theo từng nguồn vốn, ước thực hiện cả năm 2023, tổng số giải ngân thanh toán đạt 119,0% kế hoạch vốn cả năm, trong đó: Nguồn vốn chi ĐTPT trong cân đối NSDP giao năm 2023 ước đạt 173,4% kế hoạch (nguyên nhân tăng cao do kết quả giải ngân nguồn thu tiền sử dụng đất NSDP vượt kế hoạch bố trí dự toán đầu năm, đạt 221,2%); Nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP ước đạt 90,6% kế hoạch;

Có thể nói, dưới sự chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt của Chính phủ, các Bộ ngành TW; cùng với đó là sự nỗ lực của các cấp, các ngành của địa

phương, công tác giải ngân thanh toán vốn đầu tư công năm 2023 đã đạt được những kết quả nhất định, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, tồn tại:

- Do chịu tác động của tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng: tăng trưởng kinh tế của một số ngành, lĩnh vực còn thấp, hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp suy giảm, khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp, thị trường gặp nhiều khó khăn, lãi suất tuy đã giảm nhưng vẫn còn mức cao, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng... đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xây dựng và công tác triển khai dự án đầu tư của Chủ đầu tư và các bên liên quan.

- Một số chủ đầu tư và các đơn vị liên quan còn chưa quyết liệt, kịp thời trong việc triển khai thực hiện dự án, thường để dồn chứng từ thanh toán vào cuối quý, cuối năm; chưa chủ động rà soát, đảm bảo hồ sơ thanh toán đối với các dự án, công trình được bố trí vốn thanh toán công nợ các dự án đã quyết toán, dự án hoàn thành chờ quyết toán.

- Một số dự án, công trình chuyển tiếp và khởi công mới năm 2023 chậm thực hiện giải ngân thanh toán các tháng đầu năm, hầu hết trong các tháng đầu năm đang tiến hành các bước tư vấn thiết kế, lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng thi công xây dựng, chưa thực hiện giải ngân thanh toán vốn được giao (đặc biệt là các dự án thuộc nguồn vốn Đầu tư XDCB tập trung, vốn Chương trình MTQG).

- Việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách nhà nước để thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023 cho các đơn vị còn tương đối chậm, ảnh hưởng đến kết quả giải ngân chung của địa phương...

- Công tác bồi thường GPMB ở một số địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu; đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng còn thấp dẫn đến việc người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng cho các dự án. Công tác khảo sát, lập phương án GPMB tổng thể một số dự án còn hạn chế, chưa sát với thực tế.

b) Nguồn chi thường xuyên (bao gồm vốn sự nghiệp thực hiện các CTMTQG):

Sau hơn một năm thực hiện quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, nhìn chung, công tác lập, phân bổ, giao, quản lý điều hành, quyết toán NSNN đã đi vào nền nếp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách ở địa phương. Nguồn chi thường xuyên cơ bản đã được triển khai phân bổ bám sát các nhiệm vụ theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo chế độ tiền lương, an sinh xã hội, giữ vững tình hình quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời dự toán chi thường xuyên được giao tới các đơn vị, cấp ngân sách đã phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá, phí... theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

*/ UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh và UBND các huyện, thành, thị:

- Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, chỉ đạo ngân sách cấp dưới: Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, quản lý nhà nước và thanh toán đầy đủ kịp thời các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội, đặc biệt là việc chủ động nguồn kinh phí thực hiện chế độ tiền lương đảm bảo thực hiện tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2023 (mức lương cơ sở nâng từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng), thực hiện tăng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở theo Nghị định 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính Phủ...; không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người theo quy định. Đồng thời tiếp tục đảm bảo thực hiện một số chính sách chưa được NSTW bố trí trong cân đối cho địa phương đầu giai đoạn ổn định ngân sách 2022-2025 (chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP; chính sách thực hiện đào tạo trên chuẩn cho giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP...).

- Thực hiện quản lý, điều hành chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, chống lãng phí, phấn đấu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, khuyến khích xã hội hoá, tăng chi đầu tư phát triển. Hạn chế tối đa các khoản chi ngoài dự toán chưa thực sự cần thiết. Chủ động linh hoạt trong phương thức bố trí nguồn lực (kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; chi sự nghiệp bảo vệ môi trường...) và cơ chế điều hành nguồn thực hiện chế độ chính sách tiền lương, an sinh xã hội ở các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực NSNN.

- Công tác quản lý, mua sắm tài sản công tại các đơn vị và các cấp năm 2023 tiếp tục chuyên biến, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng tinh thần của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Các đơn vị thực hiện việc kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền phương án xử lý theo quy định.

- Trong năm 2023 tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính quốc gia hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính các cấp và hệ thống Kho bạc Nhà nước đã đổi mới công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi NSNN; triển khai dịch vụ công trực tuyến, giao nhận hồ sơ thanh toán điện tử, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành tài chính, rút ngắn thời gian thanh toán, tạo thuận lợi cho đơn vị sử dụng ngân sách...

*/ Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại đối với việc thực hiện nguồn vốn chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch vốn chưa đồng bộ, chưa có kế hoạch vốn sự nghiệp trung hạn giai đoạn 2021- 2025; vốn giao kế hoạch thời kỳ đầu thực hiện chương trình chậm ảnh hưởng đến việc cân đối, bố trí, giao nhiệm vụ cho các cấp ngân sách. Vốn sự nghiệp được Trung ương giao chi tiết đến từng dự án, do đó việc địa phương điều chuyển vốn giữa các dự án, nhất là từ các dự án hết đối tượng sang các dự án còn nhiều hoặc phát sinh đối tượng thụ hưởng chính sách gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện vốn sự nghiệp CTMTQG của các Bộ, ngành Trung ương chậm. Một số nội dung chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, cần chờ các thông tư, nghị định sửa đổi gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và giải ngân các dự án.

Do đó, ước thực hiện vốn sự nghiệp từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 đạt 90,9 tỷ đồng/399,8 tỷ đồng tương ứng 22,7 % dự toán được giao.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSDP 03 năm 2021-2023:

a) Chi đầu tư phát triển và nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW 03 năm 2021-2023

Thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 (bao gồm cả 03 chương trình mục tiêu quốc gia); Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: số 15/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025; số 04/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 về phân bổ vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021- 2025; số 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 và số 15/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Đồng thời UBND tỉnh đã ban hành các quyết định giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN cho từng năm trong giai đoạn, cùng với đó là nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư công, đấu thầu, đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công. Kết quả thực hiện chi đầu tư phát triển và nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW trong 03 năm (năm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN) như sau:

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn (KH ĐTC TH) giai đoạn 2021-2025 đã giao được HĐND tỉnh nghị quyết, có điều chỉnh, bổ sung (tính đến năm 2023): 22.062,4 tỷ đồng; bao gồm:

Nguồn NSTW (không bao gồm CTMTQG): 7.355,7 tỷ đồng;

Nguồn thực hiện các CTMTQG: 2.256,4 tỷ đồng;

Nguồn NSDP: 12.450,2 tỷ đồng (bao gồm nguồn đầu tư tập trung trong cân đối: 3.200,8 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.500 tỷ đồng; Nguồn xổ số kiến thiết: 110 tỷ đồng, nguồn bội thu NSDP: 80 tỷ đồng; Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng trong năm...: 4.559,4 tỷ đồng);

- Số đã thực hiện phân bổ 2021-2023: 16.124,3 tỷ đồng (trong đó năm 2021: 4.053,2 tỷ đồng; năm 2022: 7.263,4 tỷ đồng; năm 2023 dự kiến: 4.807,7 tỷ đồng); bao gồm:

Nguồn NSTW (không bao gồm CTMTQG): 6.461,8 tỷ đồng;

Nguồn thực hiện các CTMTQG: 1.067,7 tỷ đồng;

Nguồn NSDP: 8.594,7 tỷ đồng (bao gồm nguồn đầu tư tập trung trong cân đối: 1.584,3 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.300 tỷ đồng; Nguồn xổ số kiến thiết: 71 tỷ đồng; Bội thu NSDP: 80 tỷ đồng; Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng trong năm...: 4.559,4 tỷ đồng);

- Kế hoạch vốn còn lại (2024 và 2025): 5938,1 tỷ đồng;

* / Lũy kế vốn thanh toán và tỷ lệ giải ngân theo từng năm trong giai đoạn 2021-2023 ước đạt: 15.756 tỷ đồng, bằng 97,7% so kế hoạch đã phân bổ, cụ thể qua các năm:

- Năm 2021 giải ngân đạt: 3.966,7 tỷ đồng/kế hoạch 4.053,2 tỷ đồng, đạt 97,9% (nguồn NSTW đạt: 1.112,6 tỷ đồng/kế hoạch 1.154,8 tỷ đồng, bằng 96,3% kế hoạch; nguồn NSDP đạt: 2.846,0 tỷ đồng/kế hoạch 2.898,3 tỷ đồng, bằng 98,1% kế hoạch). Theo tiêu chí nguồn: vốn trong nước đạt: 3.840,7 tỷ đồng/3.868,1 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch; vốn nước ngoài 125,971 tỷ đồng/185,095 tỷ đồng, đạt 68,1% kế hoạch.

- Năm 2022 giải ngân ước đạt: 7.074/kế hoạch 7.263,4 tỷ đồng, đạt 97,4%, đạt 97,9% kế hoạch (nguồn NSTW đạt: 3.763,4 tỷ đồng/kế hoạch 3.782,4 tỷ đồng, bằng 99,5% kế hoạch; nguồn NSDP đạt: 2.977,2 tỷ đồng/kế hoạch 3.477,3 tỷ đồng, bằng 85,6% kế hoạch). Theo tiêu chí nguồn: vốn trong nước đạt 7.050 tỷ đồng/7.239,432 tỷ đồng, đạt 97,4% kế hoạch; vốn nước ngoài 24/24 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Số vốn còn lại sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép, kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2023.

- Ước thực hiện năm 2023: Tỷ lệ giải ngân đã được đánh giá cụ thể tại mục 2.1 nêu trên.

b) Chi thường xuyên 03 năm 2021-2023

Thực hiện Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của Chính Phủ, Bộ Tài chính; nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2023 tiếp tục được xác định theo định mức, chế độ và nguồn lực của từng cấp ngân sách được phân cấp theo quy định của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó ngay từ đầu mỗi năm trong giai đoạn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp phân bổ dự toán, tổ chức triển khai thực hiện dự toán được giao đảm bảo thời gian theo quy định. Đồng thời, khi lập, phân bổ, giao dự toán đều được quán triệt nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, phân đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên, dành nguồn tăng chi đầu tư và trả nợ. Trong đó giảm tỷ trọng chi quản lý hành chính nhà nước chủ yếu trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; giảm tỷ trọng chi giáo dục đào tạo, y tế, chủ yếu trên cơ sở đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực này gắn với việc điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công. Nhờ đó chi thường xuyên NSNN cơ bản đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản chi lương, phụ cấp và chi các chế độ an sinh xã hội cho con người; đảm bảo kinh phí khắc phục hậu quả do thiên tai, mưa lũ và đáp ứng nguồn kinh phí chi các nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19. Không có đơn vị nào vướng mắc về

nguồn lực thực hiện nhiệm vụ, đã hạn chế tối đa các khoản chi ngoài dự toán chưa thực sự cần thiết.

Tổng chi thường xuyên lũy kế 03 năm 2021-2023 ước thực hiện: 30.698 tỷ đồng, bằng 57% so với mục tiêu giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 12/12/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch Tài chính 05 năm đề ra.

2.3. Đánh giá chung

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đã được phân tích ở trên; Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã điều hành quyết liệt các giải pháp, cùng với sự quyết tâm phấn đấu, nỗ lực của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành, thị phương, kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN đã góp phần tích cực cho kết quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được đề ra. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống người dân. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện thu, chi 10 tháng và ước thực hiện thu, chi NSNN năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục yêu cầu các ngành, các cấp cần tiếp tục nỗ lực, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh để phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023.

PHẦN THỨ HAI

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

I. DỰ BÁO KINH TẾ XÃ HỘI, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024:

Năm 2024 là năm thứ tư của Kế hoạch 2021-2025, năm có ý nghĩa quan trọng trong bút phá để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tài chính – NSNN giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX. Nhìn chung, bối cảnh năm 2024 là thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản: Tình hình chính trị - xã hội được duy trì ổn định, tăng trưởng kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, các vấn đề an sinh xã hội được xử lý tốt... Dự báo những khó khăn, thách thức năm 2024 còn rất lớn: sản xuất kinh doanh, đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn trong khi năng lực cạnh tranh còn hạn chế; rủi ro từ các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp; thiên tai, dịch bệnh, bão lũ phức tạp, khó lường hơn... Đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, xử lý tốt các vấn đề phát sinh, tận dụng mọi thời cơ, động lực để phát triển.

Trong bối cảnh trên, cùng các yêu cầu về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xác định mục tiêu của dự toán NSNN năm 2024 là: *Xây dựng và tổ chức điều hành chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy nhanh thực hiện các công trình đầu tư hạ tầng quan trọng, kết nối vùng và liên vùng, tạo nền tảng thực đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ và lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương.*

Với mục tiêu nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2024 như trên; qua kết quả làm việc với các cấp, các ngành và nhận định đánh giá tình hình thực tế, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán NSNN năm 2024, cụ thể như sau:

II. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024:

1. Dự toán thu NSNN năm 2024:

Ngoài những dự báo tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế năm 2024 đã được phân tích ở trên; trên địa bàn tỉnh Phú Thọ dự báo sẽ vẫn gặp rất nhiều khó khăn: năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm còn yếu, hầu như không phát sinh các năng lực sản xuất mới, trọng điểm trong năm 2024; tình hình thiên tai, dịch bệnh có những yếu tố phức tạp, khó lường... Còn có những yếu tố về cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành tác động đến thu NSNN năm 2024 như:

- Tiếp tục thực hiện mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022;

- Trong điều hành, nghiên cứu thực hiện mức thuế suất thuế giá trị gia tăng như Nghị quyết số 101/2023/QH15 cho 06 tháng đầu năm 2024 nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn;

- Các chính sách luật được Bộ Tài chính dự kiến tham mưu trình Quốc hội thông qua: Luật Thuế TTĐB (sửa đổi); Dự án Luật Thuế GTGT (sửa đổi); Dự án Luật Thuế TNDN (sửa đổi). Cùng với đó, việc áp dụng triển khai về kế hoạch áp dụng thuế suất tối thiểu toàn cầu theo chỉ đạo tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 4/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và những nhân tố về cơ chế chính sách, công tác quản lý thuế; Căn cứ nhiệm vụ thu NSNN do Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2024 trên địa bàn tỉnh là: 6.872 tỷ đồng, đạt 112,5% so với dự toán giao năm 2023, bằng 81,9% so ước thực hiện năm 2023.

Trong đó: Thu nội địa 6.392 tỷ đồng, bằng 112% so dự toán 2023, bằng 80,6% so ước thực hiện năm 2023. Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu 480 tỷ đồng, bằng 120% so dự toán năm 2023 và bằng 104% so với ước thực hiện năm 2023.

Tổng thu ngân sách của tỉnh Phú Thọ được hưởng năm 2024 là: 15.388,2 tỷ đồng;

Bao gồm:

a) Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 5.916,8 tỷ đồng;

- b) Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương: 6.658,8 tỷ đồng;
- c) Thu bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách trung ương: 1.950,6 tỷ đồng
- d) Thu chuyển nguồn CCTL năm trước chuyển sang: 861,9 tỷ đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024:

Dự toán chi Ngân sách địa phương năm 2024 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan, đảm bảo các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP giai đoạn 2021-2025 và phân bổ nguồn chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ quan điểm chỉ đạo của Bộ Tài chính về công tác xây dựng dự toán chi năm 2024, để đảm bảo cân đối dự toán chi NSDP năm 2024 được Quốc hội, Bộ Tài chính thông báo: nguồn thu NSDP được hưởng năm 2024 sẽ bao gồm thu chuyển nguồn năm 2023 chuyển sang năm 2024 để bố trí dự toán chi thường xuyên NSDP thực hiện CCTL năm 2024 (dự kiến) số tiền: 861,9 tỷ đồng.

Căn cứ quy định về cơ chế tạo nguồn kinh phí thực hiện CCTL được Bộ Tài chính hướng dẫn, thu chuyển nguồn để thực hiện CCTL trong dự toán NSDP năm 2024 sẽ được đảm bảo từ các nguồn sau:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương theo quy định từ năm 2023 trở về trước để thực hiện CCTL năm 2024;
- Dự nguồn CCTL năm 2023 chuyển sang năm 2024 theo quy định (dự kiến), bao gồm: dự tại ngân sách các cấp, dự tại các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách tỉnh;
- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn từ 35-40% thu sự nghiệp được để lại theo chế độ tại các đơn vị SNCL.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

Thứ nhất, phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSDP tuân thủ theo các nguyên tắc, tiêu chí trong Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024. Ngoài ra, còn phải bố trí đảm bảo đủ các khoản trả nợ gốc, lãi, phí đúng hạn theo cam kết của địa phương; bố trí nguồn thu hồi vốn tạm ứng, ứng trước dự toán NSNN. Tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện một số nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền cho phép: Đề án Đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo; Chi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá để đảm bảo thực hiện kế hoạch giao thu tiền sử dụng đất cho các cấp; Kinh phí thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Bố trí vốn đối ứng các CTMTQG...

Thứ hai, bố trí nguồn chi thường xuyên tiết kiệm trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành về chi NSNN, về quản lý, sử dụng tài sản công và mức độ tự chủ nhiệm vụ, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các

chế độ chính sách tiền lương, an sinh xã hội đồng bộ. Các nhiệm vụ phát sinh mới chỉ bố trí kinh phí hỗ trợ sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thứ ba, các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, đầy đủ giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII kể từ ngày 01/7/2024. Để đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh, dự kiến huy động một phần nguồn CCTL còn dư năm 2023 của các cơ quan, đơn vị và địa phương chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện CCTL theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng.

Thứ tư, bố trí dự phòng, dự trữ ở mức hợp lý theo quy định để bảo đảm xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Trên cơ sở đó, căn cứ vào kết quả thảo luận dự toán với Bộ Tài chính, dự kiến bố trí dự toán chi NSNN năm 2024 là: **15.388,2 tỷ đồng**. Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 13.735 tỷ đồng.

- Nguồn chi đầu tư phát triển (bao gồm nguồn đầu tư XDCB tập trung, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, bội thu NSDP...): 1.879,9 tỷ đồng;

- Nguồn chi thường xuyên (bao gồm dự toán chi thường xuyên và dự toán chi đầu tư phát triển các lĩnh vực sự nghiệp): 11.585,2 tỷ đồng;

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,2 tỷ đồng;

- Chi dự phòng ngân sách: 268,7 tỷ đồng;

b) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW cho NSDP để thực hiện các dự án, nhiệm vụ, CTMTQG...: 1.653,1 tỷ đồng.

3. Phương án vay và trả nợ chính quyền địa phương năm 2024:

a) Tổng số trả nợ các dự án vay lại nước ngoài của Chính phủ theo hiệp định năm 2024: 26,3 tỷ đồng (trong đó chi trả nợ gốc: 23,6 tỷ đồng; chi lãi, phí: 2,7 tỷ đồng).

b) Nguồn trả nợ:

- Từ nguồn bội thu ngân sách địa phương: 15 tỷ đồng.

- Nguồn Vốn đầu tư phát triển cân đối ngân sách địa phương: 11,3 tỷ đồng;

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2024:

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2024, UBND tỉnh kiến nghị tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

1. Về thu ngân sách:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính. Thực hiện hoàn thiện hệ thống thu ngân sách theo chỉ đạo của Trung ương, Chiến lược cải cách hệ thống Thuế đến năm 2030 nhằm tiếp tục tạo thuận lợi cho người nộp thuế, mở rộng cơ sở thuế, đảm bảo tính đồng bộ của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế, ổn định nguồn thu NSNN, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt trong bối cảnh chuẩn bị áp

dụng thuế tối thiểu toàn cầu. Rà soát lại các chính sách ưu đãi về thuế, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, khuyến khích cạnh tranh phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước và nhà đầu tư, đồng thời, có chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư ngoài thuế nhằm giữ chân các nhà đầu tư lớn, duy trì sức cạnh tranh và tính hấp dẫn của môi trường đầu tư.

(2) Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, chống chuyển giá, thu hồi nợ thuế đúng, đủ, theo kịp yêu cầu phát sinh từ thực tiễn trong nền kinh tế số, giao dịch xuyên biên giới,... đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ rủi ro của người nộp thuế. Phần đầu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất, đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao hiệu quả trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu chéo thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế TNCN của cá nhân có nhiều nguồn thu nhập. Kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế GTGT, tổ chức việc thu ngân sách nhà nước hiệu quả.

(3) Đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu như: quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, thực hiện phân tích rủi ro, quản lý nợ đọng thuế. Kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

(4) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; kịp thời đề xuất, xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong trung, dài hạn để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đặc biệt trong thực hiện khâu đột phá cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Hoàn thiện cơ sở pháp lý để thu hút các nguồn vốn đầu tư, nhất là các dự án kết cấu hạ tầng giao thông vùng, liên vùng.

2. Về chi ngân sách:

(5) Tiếp tục cơ cấu lại chi đầu tư công; ưu tiên nguồn lực vào các nhiệm vụ quan trọng, có tính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội liên vùng. Cải thiện vai trò dẫn dắt, vốn mồi của nguồn lực ngân sách nhà nước; thực hiện đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện với môi trường. Xác định đẩy nhanh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Gắn tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công với trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công, trong đó có vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng.

(6) Đổi mới quản lý chi thường xuyên, tăng cường phân cấp, trao quyền tự chủ, khuyến khích sử dụng nguồn lực phù hợp với đặc thù cho các đơn vị. Đảm bảo thực hiện đầy đủ cơ chế tạo nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, xác định việc thực hiện đồng bộ cải cách chính sách tiền lương là động lực quan trọng thu hút và giữ chân người tài làm việc, cống hiến cho khu vực Nhà nước. Ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, các dịch vụ quan trọng thiết yếu. Triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Tăng cường cơ chế giao dự toán kinh phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

(7) Nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai, áp dụng cơ chế thu hút, ưu đãi và giữ chân người có tài năng làm việc trong khu vực Nhà nước trên cơ sở chế độ đãi ngộ hợp lý, đánh giá đúng thực chất năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với năng lực, hiệu quả công việc. Khuyến khích, động viên và bảo vệ người dám nghĩ dám làm, có ý tưởng đột phá trong thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích chung của Nhà nước, cơ quan, đơn vị. Kiên quyết xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

Đồng thời tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Kết luận của Bộ Chính trị.

(8) Điều hành chi NSNN chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao. Trường hợp dự kiến giảm thu ngân sách địa phương so dự toán được cấp có thẩm quyền giao, địa phương phải chủ động xây dựng phương án điều hành ngân sách, đảm bảo cân đối các nhiệm vụ đã được bố trí trong dự toán. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, bố trí nguồn vốn đúng tính chất; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – NSNN; tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm tài sản công, quản lý, sử dụng tài sản, NSNN.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 3 NĂM 2024-2026

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC).

I. KẾ HOẠCH THU NSNN 3 NĂM 2023-2025:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 05 năm 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và cụ thể của năm 2024, giai đoạn 2024-2026; Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2024-2026 được lập trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu NSNN năm 2023, dự kiến năm 2024 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2025, năm 2026 (giả định năm 2026 tiếp tục thực hiện cơ chế chính sách hiện hành của giai đoạn 2021-2025) đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

- Năm 2024: Xây dựng dự toán là: 6.392 tỷ đồng;
- Năm 2025: Dự kiến xây dựng dự toán là: 6.970 tỷ đồng;
- Năm 2026: Dự kiến xây dựng dự toán là: 7.504 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH CHI NSNN 3 NĂM 2024-2026:

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn, nguồn thu của địa phương theo chế độ phân cấp, bổ sung từ NSTW cho NSDP do cơ quan có thẩm quyền thông báo trong 03 năm 2024 - 2026; Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cụ thể của năm 2024, giai đoạn 2024-2026 (giả định năm 2026 tiếp tục thực hiện cơ chế chính sách hiện hành của giai đoạn 2021-2025); dự kiến dự toán chi NSDP năm 2024-2026 (tốc độ tăng chi bình quân ở mức 4,12%):

- Năm 2024: Tổng chi cân đối: 13.735 tỷ đồng;
- Năm 2025: Tổng chi cân đối: 14.389 tỷ đồng;
- Năm 2026: Tổng chi cân đối: 15.029 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách địa phương năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2024-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NCTH, TH1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn